

PHỤ LỤC 1

Biến động nguồn nhân lực Công ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Builditect 2021-2023

(Đơn vị: người)

CHỈ TIÊU	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Số người	Tỷ trọng (%)	Số người	Tỷ trọng (%)	Số người	Tỷ trọng (%)
Lao động trực tiếp	386	94.84	375	95.66	354	96.46
Lao động gián tiếp	21	5.16	17	4.34	13	3.54
Tổng lao động	407	100	392	100	367	100
Nghỉ việc/sa thải trong năm	98		128		140	
Tổng số lao động cuối năm	407		392		367	
Tỷ lệ nghỉ việc (%)	24,08%		32.65%		38.15%	

(Nguồn: Bộ phận hành chính – nhân sự)

Bảng câu hỏi

Xin chào các bạn, anh/chị! Sinh viên chuyên ngành quản trị nhân lực trường Đại học Nguyễn Tất Thành, đang thực hiện một cuộc khảo sát để tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học với đề tài: “SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN SỰ GẮN BÓ THÔNG QUA TRUNG GIAN SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN VIÊN TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BUILDITECT”.

Mục tiêu nghiên cứu để tìm hiểu thêm các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó thông qua sự hài lòng và qua nghiên cứu này giúp Công ty Builditect xác định rõ và kỹ hơn những nhân tố tác động đến sự gắn bó từ đó đưa ra những giải pháp kế hoạch chính sách để nâng cao sự gắn bó trong tổ chức.

Mỗi lượt khảo sát của các bạn, anh/chị đã giúp em dần hoàn thiện bài nghiên cứu này. Em xin chân thành cảm ơn và cam đoan sẽ giữ bí mật về thông tin cũng như các đánh giá của các bạn, anh/chị. Một lần nữa, nhóm xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất.

Các bạn, anh/chị vui lòng thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các bạn, anh/chị với mỗi câu hỏi sau đây. Được quy ước với 5 mức độ (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Trung lập; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý.

Xin vui lòng cung cấp những thông tin chung về các bạn, anh/chị:

***Giới tính:**

Nam

Nữ

***Độ tuổi:**

18-30

30-45

>45

***Thu nhập**

<8 triệu

8 - 15 triệu

>15 triệu

***Trình độ**

Lao động phổ thông

Trung cấp

Từ Cao đẳng, Đại học

SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN SỰ GẮN BÓ THÔNG QUA TRUNG GIAN SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN VIÊN TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BUILDITECT						
Lương thưởng phúc lợi		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung Hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
LTG1	Số tiền tôi nhận được trong giờ làm thêm gấp đôi so với những giờ làm việc bình thường.	1	2	3	4	5
LTG2	Công ty của tôi cung cấp đầy đủ cho tôi tiền thưởng, các chế độ bảo hiểm và các chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.	1	2	3	4	5
LTG3	Mức lương của tôi mà công ty cấp tăng đều đặn qua mỗi năm	1	2	3	4	5
Đào tạo và thăng tiến		Rất	Không đồng ý	Trung Hòa	Đồng ý	Hoàn toàn

		không đồng ý				đồng ý
ĐTTT1	Công ty đào tạo kỹ năng để tôi thực hiện công việc một cách tốt nhất.	1	2	3	4	5
ĐTTT2	Tôi được tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.	1	2	3	4	5
ĐTTT3	Tôi được biết những điều kiện cần thiết để được thăng tiến.	1	2	3	4	5
ĐTTT4	Những chính sách về thăng tiến và đào tạo được công ty thực hiện công bằng.	1	2	3	4	5
Môi trường làm việc		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung Hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
MTLV1	Ánh sáng trong không gian làm việc tại công ty rất thích hợp.	1	2	3	4	5
MTLV2	Các phòng đều có điều hòa.	1	2	3	4	5

MTLV3	Môi trường làm việc các nhân viên sạch sẽ.	1	2	3	4	5
MTLV4	Môi trường làm việc không bị làm phiền bởi tiếng ồn.	1	2	3	4	5
MTLV5	Công ty đã thực hiện trang trí trong mọi không gian làm việc.	1	2	3	4	5
Phong cách lãnh đạo		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung Hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
PCLĐ1	Người lãnh đạo luôn ra lệnh/công việc cho cấp dưới. Các nhà lãnh đạo luôn cho chúng tôi biết rõ ràng phải làm gì và làm như thế nào.	1	2	3	4	5
PCLĐ2	Người lãnh đạo luôn thông báo thời hạn cho từng công việc được ra lệnh cho cấp dưới.	1	2	3	4	5
PCLĐ3	Lãnh đạo thiết lập mối quan hệ làm việc rõ ràng giữa người này với người khác.	1	2	3	4	5

PCLĐ4	Các nhà lãnh đạo luôn đưa ra các tiêu chuẩn cho mọi công việc được ra lệnh cho cấp dưới.	1	2	3	4	5
Sự hài lòng		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung Hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
SHL1	Công ty tạo điều kiện phát huy được năng lực chuyên môn của cá nhân tạo nên sự hài lòng cho nhân viên.	1	2	3	4	5
SHL2	Năng lực của nhân viên luôn được công ty đánh giá đúng nhằm để đưa ra công việc cho phù hợp.	1	2	3	4	5
SHL3	Các trang thiết bị hỗ trợ luôn được công ty cung cấp cho nhân viên khi cần thiết.	1	2	3	4	5
SHL4	Công ty luôn xây dựng những thang đo đánh giá năng lực cụ thể nhằm tạo nên sự	1	2	3	4	5

	hài lòng cho nhân viên.					
	Sự gắn bó	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung Hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
SGB1	Tôi cảm thấy rất gắn bó với công ty của mình.	1	2	3	4	5
SGB2	Công ty rất đặc biệt đối với tôi.	1	2	3	4	5
SGB3	Tôi thấy công ty như một phần của tôi.	1	2	3	4	5
SGB4	Công ty đáp ứng nhu cầu của tôi tốt hơn bất kỳ nơi khác.	1	2	3	4	5

PHỤ LỤC 2

Thống kê mô tả

		Tần suất xuất hiện	Tỷ lệ phần trăm	Phần trăm hợp lệ	Phần trăm tích lũy
Giới tính	Nam	259	85.8	85.8	85.8
	Nữ	43	14.2	14.2	100
Độ tuổi	18-30 tuổi	124	41.1	41.1	41.1
	31-45 tuổi	122	40.4	40.4	81.5
	>45 tuổi	56	18.5	18.5	100
Thu nhập	<8 triệu	103	34.1	34.1	34.1
	8 - 15 triệu	152	50.3	50.3	84.4
	>15 triệu	47	15.6	15.6	100
Trình độ	Sơ cấp (lao động phổ thông)	138	45.7	45.7	45.7
	Trung cấp	43	14.2	14.2	59.9
	Từ Cao Đẳng, Đại học trở lên	121	40.1	40.1	100

Phân tích độ tin cậy thang đo - kiểm định hệ số cronbach's alpha

Lương thưởng phúc lợi

Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
------------------	------------

.897	3
------	---

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
LTG1	6.59	3.863	.804	.848
LTG2	6.51	3.732	.799	.852
LTG3	6.49	3.792	.789	.861

Đào tạo thặng tiến

Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
.818	4

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
DTTT1	9.16	9.204	.437	.854
DTTT2	9.17	7.589	.675	.755
DTTT3	9.29	6.884	.737	.723
DTTT4	9.32	6.962	.725	.729

Môi trường làm việc

Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
.808	5

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
MTLV 1	12.56	16.015	.357	.830
MTLV 2	12.75	16.412	.311	.853
MTLV 3	12.68	11.247	.780	.706
MTLV 4	12.66	11.143	.787	.703
MTLV 5	12.66	11.069	.806	.696

Phong cách lãnh đạo

Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
.851	4

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
PCLD1	10.99	6.119	.527	.892
PCLD2	10.49	6.118	.768	.783
PCLD3	10.43	5.914	.757	.784
PCLD4	10.49	5.925	.759	.783

Sự hài lòng

Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
.977	4

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
SHL1	10.99	16.924	.939	.969
SHL2	10.98	16.598	.943	.968
SHL3	10.98	16.535	.931	.972
SHL4	10.95	16.599	.949	.967

Sự gắn bó

Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
.989	4

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
SGB1	11.78	18.357	.970	.985
SGB2	11.77	18.252	.977	.984
SGB3	11.86	18.585	.966	.986
SGB4	11.82	18.524	.970	.986

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ EFA

Lần

KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.889
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	7942.280
	df	276
	Sig.	.000

Communalities

	Initial	Extraction
LTG1	1.000	.813
LTG2	1.000	.816
LTG3	1.000	.785
DTTT2	1.000	.688
DTTT3	1.000	.729
DTTT4	1.000	.751
MTLV3	1.000	.905
MTLV4	1.000	.913
MTLV5	1.000	.902

PCLD2	1.000	.817
PCLD3	1.000	.821
PCLD4	1.000	.793
SHL1	1.000	.933
SHL2	1.000	.937
SHL3	1.000	.923
SHL4	1.000	.943
SGB1	1.000	.965
SGB2	1.000	.973
SGB3	1.000	.962
SGB4	1.000	.963
DTTT1	1.000	.588
MTLV1	1.000	.580
MTLV2	1.000	.637
PCLD1	1.000	.678

Extraction Method:

Principal Component

Analysis.

Total Variance Explained

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	8.458	35.243	35.243	8.458	35.243	35.243	3.906	16.276	16.276
2	2.929	12.204	47.447	2.929	12.204	47.447	3.775	15.730	32.006
3	2.770	11.541	58.987	2.770	11.541	58.987	3.503	14.597	46.602
4	2.623	10.930	69.917	2.623	10.930	69.917	3.406	14.190	60.793
5	1.872	7.798	77.715	1.872	7.798	77.715	2.893	12.056	72.848
6	1.163	4.847	82.562	1.163	4.847	82.562	2.331	9.713	82.562
7	.781	3.253	85.815						
8	.479	1.998	87.813						
9	.399	1.663	89.476						
10	.387	1.614	91.090						
11	.345	1.439	92.529						
12	.291	1.213	93.742						
13	.279	1.162	94.904						
14	.234	.975	95.879						
15	.228	.950	96.829						
16	.219	.913	97.742						
17	.115	.480	98.221						

18	.101	.421	98.643					
19	.079	.330	98.973					
20	.069	.287	99.260					
21	.061	.254	99.514					
22	.051	.212	99.726					
23	.037	.153	99.879					
24	.029	.121	100.000					

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Component Matrix^a

	Component					
	1	2	3	4	5	6
SGB1	.693			-.623		
PCLD3	.689					
SGB4	.679			-.636		
SGB2	.678			-.642		
SGB3	.677			-.625		
MTLV5	.660	-.542				
MTLV3	.653	-.548				
MTLV4	.648	-.561				
PCLD2	.644					
SHL4	.634					
SHL2	.632					

PCLD4	.625					
SHL3	.622					
SHL1	.617					
PCLD1	.548	-.545				
DTTT1	.525					
MTLV2			.596			
DTTT3			.552			
DTTT4			.546			
DTTT2			.510			
MTLV1						
LTG2	.587				.677	
LTG1	.595				.666	
LTG3	.580				.661	

Extraction Method: Principal Component Analysis.

a. 6 components extracted.

Rotated Component Matrix^a

	Component					
	1	2	3	4	5	6
SGB2	.950					
SGB4	.943					
SGB3	.943					
SGB1	.939					
SHL4		.937				

SHL1	.936				
SHL2	.933				
SHL3	.926				
MTLV4		.910			
MTLV3		.906			
MTLV5		.902			
PCLD1		.756			
DTTT4			.851		
DTTT3			.822		
DTTT2			.809		
MTLV2			.765		
MTLV1			.684		
LTG2				.856	
LTG1				.852	
LTG3				.839	
DTTT1				.636	
PCLD2					.805
PCLD4					.797
PCLD3					.784

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.

a. Rotation converged in 6 iterations.

Lần 2

KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.879
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	7168.162
	df	190
	Sig.	.000

Communalities

	Initial	Extraction
LTG1	1.000	.839
LTG2	1.000	.834
LTG3	1.000	.820
DTT T2	1.000	.751
DTT T3	1.000	.797
DTT T4	1.000	.789
MT LV3	1.000	.912
MT LV4	1.000	.944

MT	1.000	.941
LV5		
PCL	1.000	.822
D2		
PCL	1.000	.840
D3		
PCL	1.000	.814
D4		
SHL	1.000	.935
1		
SHL	1.000	.938
2		
SHL	1.000	.925
3		
SHL	1.000	.945
4		
SGB	1.000	.968
1		
SGB	1.000	.975
2		
SGB	1.000	.963
3		
SGB	1.000	.967
4		

Extraction
Method:
Principal
Component
Analysis.

Total Variance Explained

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	7.666	38.329	38.329	7.666	38.329	38.329	3.866	19.328	19.328
2	2.669	13.347	51.676	2.669	13.347	51.676	3.758	18.788	38.116
3	2.545	12.723	64.399	2.545	12.723	64.399	2.790	13.952	52.067
4	2.024	10.118	74.516	2.024	10.118	74.516	2.517	12.584	64.652
5	1.690	8.452	82.968	1.690	8.452	82.968	2.434	12.169	76.821
6	1.127	5.634	88.602	1.127	5.634	88.602	2.356	11.782	88.602
7	.405	2.025	90.627						
8	.311	1.555	92.182						
9	.298	1.488	93.671						
10	.254	1.269	94.939						
11	.231	1.155	96.094						
12	.223	1.115	97.209						
13	.126	.631	97.840						
14	.102	.509	98.349						

15	.081	.406	98.754						
16	.069	.346	99.100						
17	.062	.308	99.408						
18	.052	.258	99.667						
19	.037	.186	99.853						
20	.029	.147	100.00 0						

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Component Matrix^a

	Component					
	1	2	3	4	5	6
SGB1	.731		.515			
SGB3	.720		.541			
SGB2	.719		.535			
SGB4	.718		.539			
PCLD3	.675					
MTLV5	.641		-.507			
MTLV4	.630		-.547			
MTLV3	.630		-.517			
PCLD2	.622					
PCLD4	.610					
SHL3	.652	.693				
SHL1	.653	.690				

SHL2	.664	.689				
SHL4	.669	.680				
DTTT4				.763		
DTTT3				.742		
DTTT2				.728		
LTG3	.576				.684	
LTG2	.580				.682	
LTG1	.589				.678	

Extraction Method: Principal Component Analysis.

a. 6 components extracted.

Rotated Component Matrix^a

	Component					
	1	2	3	4	5	6
SGB2	.951					
SGB4	.946					
SGB3	.943					
SGB1	.941					
SHL4		.939				
SHL1		.938				
SHL2		.935				
SHL3		.930				

MTLV4			.914			
MTLV5			.911			
MTLV3			.896			
LTG1				.868		
LTG2				.867		
LTG3				.861		
PCLD4					.839	
PCLD2					.838	
PCLD3					.823	
DTTT4						.872
DTTT3						.867
DTTT2						.850

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.

a. Rotation converged in 5 iterations.

Component Transformation Matrix

Component	1	2	3	4	5	6
1	.520	.479	.393	.368	.390	.240
2	-.374	.841	-.297	.040	-.245	-.044
3	.665	.009	-.571	-.139	-.365	.282
4	-.360	-.077	-.057	-.104	.173	.906

5	-.134	-.237	-.297	.908	-.107	.033
6	.005	-.014	.583	.088	-.783	.197

Extraction Method: Principal Component Analysis.

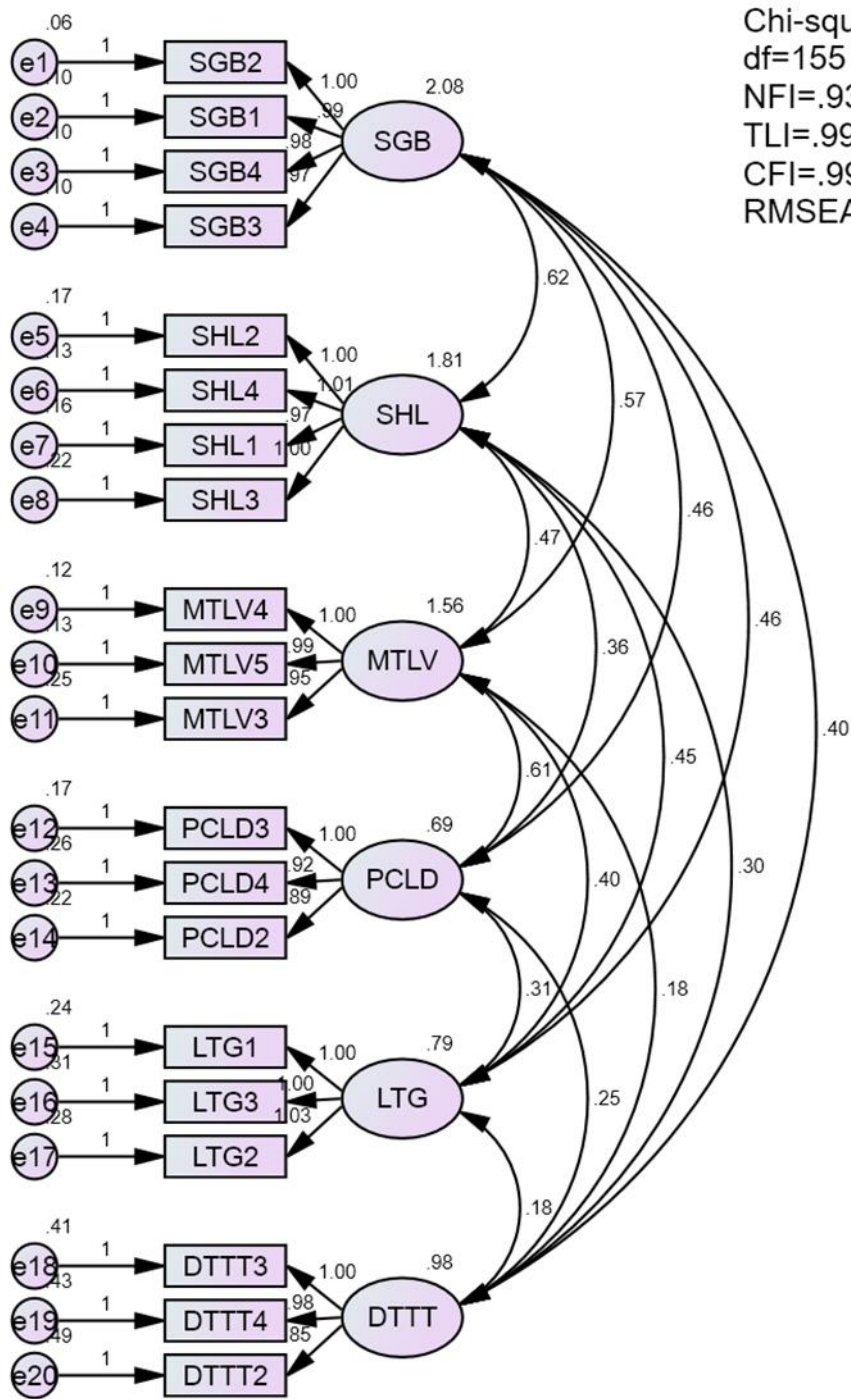
Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.

PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ CFA

Model	RMR	GFI	AGFI	PGFI
Default model	.028	.937	.914	.691
Saturated model	.000	1.000		
Independence model	.636	.246	.167	.223

Model	NPAR	CMIN	DF	P	CMIN/DF
Default model	55	198.890	155	.010	1.283
Saturated model	210	.000	0		
Independence model	20	7351.335	190	.000	38.691



Chi-square/df=1.283
df=155
NFI=.937
TLI=.992
CFI=.994
RMSEA=.031

Scalar Estimates (Group number 1 - Default model)

Maximum Likelihood Estimates

Regression Weights: (Group number 1 - Default model)

			Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
SGB2	<---	SGB	1.000				
SGB1	<---	SGB	.989	.016	61.330	***	
SGB4	<---	SGB	.975	.016	60.963	***	
SGB3	<---	SGB	.971	.016	59.222	***	
SHL2	<---	SHL	1.000				
SHL4	<---	SHL	1.006	.024	41.599	***	
SHL1	<---	SHL	.973	.025	39.202	***	
SHL3	<---	SHL	1.002	.027	36.555	***	
MTLV4	<---	MTLV	1.000				
MTLV5	<---	MTLV	.988	.025	39.889	***	
MTLV3	<---	MTLV	.947	.029	32.921	***	
PCLD3	<---	PCLD	1.000				
PCLD4	<---	PCLD	.924	.051	18.249	***	
PCLD2	<---	PCLD	.888	.047	18.713	***	
LTG1	<---	LTG	1.000				
LTG3	<---	LTG	1.002	.055	18.276	***	
LTG2	<---	LTG	1.029	.055	18.690	***	
DTTT3	<---	DTTT	1.000				
DTTT4	<---	DTTT	.982	.067	14.602	***	
DTTT2	<---	DTTT	.847	.061	13.843	***	

Standardized Regression Weights: (Group number 1 - Default model)

	Estimate
SGB2 <--- SGB	.985
SGB1 <--- SGB	.977
SGB4 <--- SGB	.977
SGB3 <--- SGB	.974
SHL2 <--- SHL	.956
SHL4 <--- SHL	.966
SHL1 <--- SHL	.956
SHL3 <--- SHL	.944
MTLV4 <--- MTLV	.965
MTLV5 <--- MTLV	.959
MTLV3 <--- MTLV	.920
PCLD3 <--- PCLD	.895
PCLD4 <--- PCLD	.831
PCLD2 <--- PCLD	.846
LTG1 <--- LTG	.874
LTG3 <--- LTG	.850
LTG2 <--- LTG	.865
DTTT3 <--- DTTT	.841
DTTT4 <--- DTTT	.829

	Estimate
DTTT2 <--- DTTT	.769

Covariances: (Group number 1 - Default model)

	Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
SGB <--> SHL	.617	.119	5.165	***	
SGB <--> MTLV	.567	.111	5.095	***	
SGB <--> PCLD	.461	.079	5.856	***	
SGB <--> LTG	.463	.084	5.507	***	
SGB <--> DTTT	.399	.093	4.274	***	
SHL <--> MTLV	.473	.104	4.569	***	
SHL <--> PCLD	.363	.073	5.009	***	
SHL <--> LTG	.448	.079	5.650	***	
SHL <--> DTTT	.295	.086	3.422	***	
MTLV <--> PCLD	.607	.075	8.101	***	
MTLV <--> LTG	.400	.074	5.438	***	
MTLV <--> DTTT	.183	.079	2.307	.021	
PCLD <--> LTG	.312	.052	5.996	***	
PCLD <--> DTTT	.248	.057	4.368	***	
LTG <--> DTTT	.183	.059	3.083	.002	

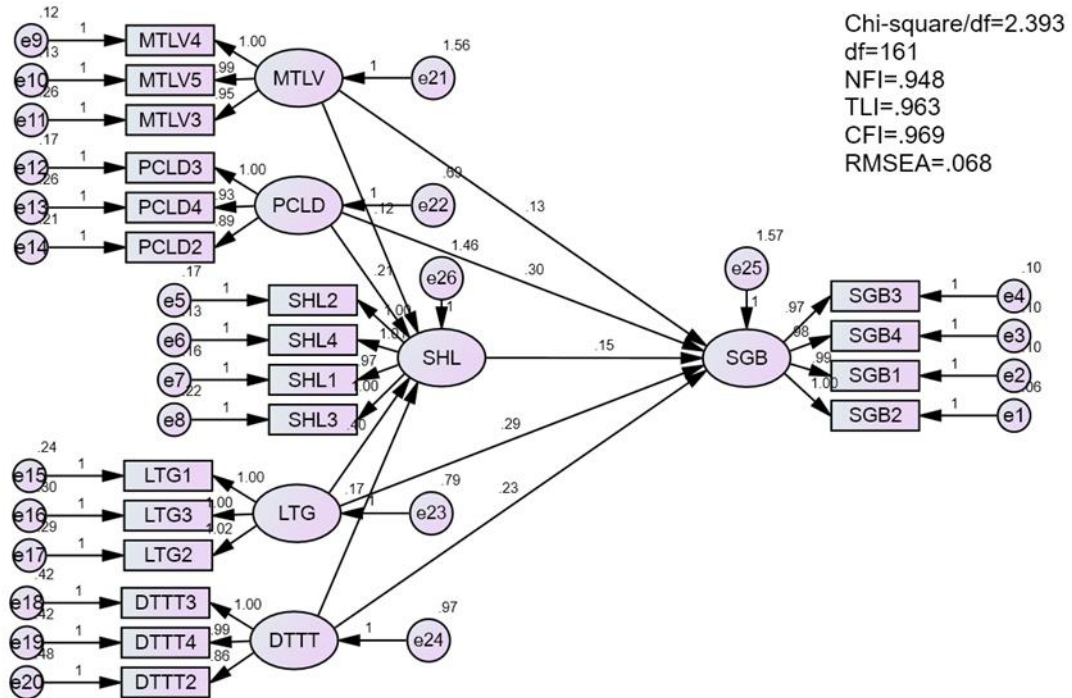
Variances: (Group number 1 - Default model)

	Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
SGB	2.079	.175	11.902	***	
SHL	1.806	.161	11.228	***	
MTLV	1.562	.138	11.359	***	
PCLD	.689	.072	9.574	***	
LTG	.791	.086	9.207	***	
DTTT	.981	.118	8.290	***	
e1	.063	.008	7.725	***	
e2	.097	.010	9.364	***	
e3	.096	.010	9.425	***	
e4	.105	.011	9.694	***	
e5	.168	.019	9.098	***	
e6	.131	.016	8.151	***	
e7	.161	.018	9.127	***	
e8	.223	.023	9.896	***	
e9	.117	.019	6.156	***	
e10	.133	.019	6.869	***	
e11	.254	.026	9.919	***	
e12	.171	.026	6.684	***	
e13	.263	.029	9.140	***	
e14	.216	.025	8.713	***	

	Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
e15	.245	.032	7.560	***	
e16	.306	.036	8.508	***	
e17	.281	.035	7.913	***	
e18	.406	.058	6.953	***	
e19	.431	.058	7.390	***	
e20	.485	.053	9.173	***	

PHỤ LỤC 5

KẾT QUẢ SEM



Scalar Estimates (Group number 1 - Default model)

Maximum Likelihood Estimates

Regression Weights: (Group number 1 - Default model)

		Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
SHL	<--- PCLD	.210	.091	2.315	.021	
SHL	<--- MTLV	.121	.058	2.093	.036	
SHL	<--- LTG	.401	.085	4.692	***	
SHL	<--- DTTT	.167	.078	2.126	.034	
SGB	<--- MTLV	.126	.060	2.090	.037	
SGB	<--- PCLD	.297	.095	3.121	.002	
SGB	<--- DTTT	.226	.082	2.752	.006	

			Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
SGB	<---	SHL	.149	.062	2.403	.016	
SGB	<---	LTG	.289	.092	3.156	.002	
SGB2	<---	SGB	1.000				
SGB1	<---	SGB	.989	.017	58.094	***	
SGB4	<---	SGB	.975	.017	57.748	***	
SGB3	<---	SGB	.971	.017	56.102	***	
SHL2	<---	SHL	1.000				
SHL4	<---	SHL	1.006	.025	39.855	***	
SHL1	<---	SHL	.973	.026	37.571	***	
SHL3	<---	SHL	1.002	.029	35.041	***	
MTLV4	<---	MTLV	1.000				
MTLV5	<---	MTLV	.988	.025	39.758	***	
MTLV3	<---	MTLV	.945	.029	32.764	***	
PCLD3	<---	PCLD	1.000				
PCLD4	<---	PCLD	.928	.053	17.659	***	
PCLD2	<---	PCLD	.892	.050	18.011	***	
LTG1	<---	LTG	1.000				
LTG3	<---	LTG	1.004	.055	18.175	***	
LTG2	<---	LTG	1.024	.056	18.430	***	
DTTT3	<---	DTTT	1.000				
DTTT4	<---	DTTT	.995	.069	14.399	***	
DTTT2	<---	DTTT	.857	.062	13.750	***	

Standardized Regression Weights: (Group number 1 - Default model)

			Estimate
SHL	<---	PCLD	.135

		Estimate
SHL	<--- MTLV	.117
SHL	<--- LTG	.277
SHL	<--- DTTT	.127
SGB	<--- MTLV	.115
SGB	<--- PCLD	.180
SGB	<--- DTTT	.162
SGB	<--- SHL	.141
SGB	<--- LTG	.188
SGB2	<--- SGB	.983
SGB1	<--- SGB	.975
SGB4	<--- SGB	.974
SGB3	<--- SGB	.972
SHL2	<--- SHL	.953
SHL4	<--- SHL	.963
SHL1	<--- SHL	.953
SHL3	<--- SHL	.939
MTLV4	<--- MTLV	.965
MTLV5	<--- MTLV	.959
MTLV3	<--- MTLV	.919
PCLD3	<--- PCLD	.893
PCLD4	<--- PCLD	.833
PCLD2	<--- PCLD	.847
LTG1	<--- LTG	.875
LTG3	<--- LTG	.852
LTG2	<--- LTG	.862
DTTT3	<--- DTTT	.834

	Estimate
DTTT4 <--- DTTT	.833
DTTT2 <--- DTTT	.772

Variances: (Group number 1 - Default model)

	Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
e21	1.563	.138	11.360	***	
e22	.685	.073	9.414	***	
e23	.792	.086	9.189	***	
e24	.966	.118	8.170	***	
e26	1.457	.133	10.968	***	
e25	1.574	.135	11.667	***	
e1	.063	.008	7.719	***	
e2	.097	.010	9.360	***	
e3	.096	.010	9.421	***	
e4	.105	.011	9.690	***	
e5	.168	.019	9.090	***	
e6	.131	.016	8.141	***	
e7	.161	.018	9.120	***	
e8	.223	.023	9.891	***	
e9	.116	.020	5.940	***	
e10	.132	.020	6.675	***	
e11	.257	.026	9.912	***	
e12	.174	.028	6.202	***	
e13	.261	.030	8.736	***	
e14	.215	.026	8.222	***	
e15	.243	.033	7.339	***	

	Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
e16	.302	.036	8.294	***	
e17	.286	.036	7.871	***	
e18	.421	.060	7.069	***	
e19	.422	.059	7.125	***	
e20	.479	.053	9.030	***	